

**Cảm nhận về bài thơ Tây Tiến** - Tham khảo dàn ý chi tiết cùng bài văn mẫu cảm nhận *Tây tiến* của nhà thơ Quang Dũng, qua đó cảm nhận bức tranh thiên nhiên thơ mộng, cuộc sống sinh hoạt đậm ám và hình ảnh con người duyên dáng của vùng Tây Bắc và nét lãng mạn, hào hoa, vẻ đẹp kiêu hùng, sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc của những người chiến sĩ Tây Tiến.



# Cảm nhận về bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

## Hướng dẫn làm bài cảm nhận bài thơ Tây tiến - Quang Dũng

### 1. [anchor data-parent="2" id="anc1585722134205"]Phân tích đề

- Yêu cầu đề bài: phân tích, nêu cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ *Tây Tiến*.
- Phạm vi tư liệu, dẫn chứng: các chi tiết, từ ngữ, câu thơ... trong phạm vi bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng)
- Phương pháp làm bài: phân tích, cảm nhận.

### 2. Các luận điểm chính cần triển khai

**Luận điểm 1:** Đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến giữa thiên nhiên Tây Bắc

**Luận điểm 2:** Kỉ niệm đẹp về tình quân dân, vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc

**Luận điểm 3:** Hình tượng người lính Tây Tiến

**Luận điểm 4:** Lời hẹn ước, gửi gắm tình cảm của tác giả

### Lập dàn ý cảm nhận bài thơ Tây tiến

#### A. Mở bài

- Trình bày một số nét tiêu biểu về tác giả Quang Dũng và đặc trưng thơ ca của ông (vừa hồn nhiên vừa tinh tế, mang vẻ đẹp hào hoa, phóng khoáng, đậm chất lãng mạn).

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

- Nêu một số nét khái quát về bài thơ Tây Tiến: hoàn cảnh ra đời, giá trị nội dung nổi bật của bài thơ.

### **B. Thân bài** - cảm nhận về bài thơ Tây tiến

#### ***a, Đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến giữa thiên nhiên Tây Bắc***

- Hai câu thơ đầu: nỗi nhớ thốt lên thành lời "Tây Tiến ơi" là tiếng gọi thân thương, "nhớ chơi vui" là nỗi nhớ thường trực, bao trùm không gian.

- Bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hoang sơ và dữ dội:

+ Địa danh Sài Khao, Mường Lát gợi sự heo lánh, xa xôi;

+ Các từ láy giàu tính tạo hình: "khúc khuỷu", "thăm thẳm", "heo hút", điệp từ "dốc", nghệ thuật điệp "Dốc lên ... dốc lên" gợi địa hình hiểm trở, quanh co, gập ghềnh.

+ Hình ảnh "súng ngửi trời" thể hiện tầm cao của núi non mà người lính phải vượt qua nhưng cũng có cái hóm hỉnh của người lính trong đó.

+ Nhịp thơ bẻ đôi "Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống" gợi tả sự nguy hiểm tột cùng.

+ Hình ảnh nhân hóa: "cọp trêu người", "thác gầm thét" gợi sự hoang sơ, man dại; thời gian: "chiều chiều", "đêm đêm" những người lính phải thường xuyên đối mặt với điều hiểm nguy chốn rừng thiêng nước độc.

+ Sử dụng phần lớn các thanh trắc nhằm nhấn mạnh sự trắc trở, gập ghềnh của địa hình.

- Khung cảnh thiên nhiên cũng có lúc êm dịu, mang đậm hương vị cuộc sống: "nhà ai Pha Luông ...", "com lên khói", "Mai Châu mùa em ...", thanh bằng tạo cảm giác nhẹ nhàng, yên bình.

- Hình ảnh bi hùng về người lính Tây Tiến "đãi dầu không bước nữa", "gục lên súng mũ bỏ quên đời": có thể hiểu hai câu thơ đơn thuần miêu tả khoảnh khắc nghỉ ngơi của người lính sau cuộc hành quân dài, cũng có thể hiểu đó là sự nghỉ ngơi vĩnh viễn.

- Nhận xét: Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ nhưng đầy rẫy những hiểm nguy, đó chính là những thử thách đối với những người lính Tây Tiến trên chặng đường hành quân.

#### ***b. Kỷ niệm đẹp về tình quân dân, vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc***

- Kỷ niệm đêm liên hoan thăm tình quân dân:

+ Không khí đêm liên hoan tưng bừng với màu sắc rực rỡ, lộng lẫy: "bừng lên", "hội đuốc hoa", "khèn lên man điệu"; con người duyên dáng: "xiêm áo", "nàng e ấp".

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

+ Tâm hồn người lính bay bổng, say mê trong không khí ám áp tình người: "Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ".

- Khung cảnh sông nước, con người vùng Tây Bắc:

+ Đẹp huyền ảo, hoang dại, thiêng liêng: "Chiều sương", "hồn lau nẻo bến bờ"

+ Con người lao động bình dị, mộc mạc: "dáng người trên độc mộc", cảnh vật duyên dáng, đầy sức sống: "trôi dòng nước lũ hoa đong đưa"

- Nhận xét: nhờ bút pháp lãng mạn, Quang Dũng đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên thơ mộng, cuộc sống sinh hoạt đậm âm và hình ảnh con người duyên dáng của vùng Tây Bắc.

### ***c. Cảm nhận về hình tượng người lính Tây Tiến***

- Chân dung người lính được miêu tả chân thực: "đoàn binh không mọc tóc", "xanh màu lá", họ sống và chiến đấu trong điều kiện khắc nghiệt, thiếu thốn, gian khổ nhưng vẫn mạnh mẽ "dữ oai hùm".

- Họ là những con người có tâm hồn lãng mạn, trái tim yêu thương "Mắt trừng gửi mộng"/ "Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm", lấy hình bóng người thương nơi quê nhà làm động lực chiến đấu.

- Vẻ đẹp bi tráng thể hiện qua sự hi sinh anh dũng của họ:

+ Sẵn sàng công hiến tuổi trẻ của mình cho đất nước "rải rác biên cương mồ viễn xứ", "chẳng tiếc đời xanh", "anh về đất", ra đi thanh thản, nhẹ nhàng.

+ Cái chết đã được lí tưởng hóa như hình ảnh những tráng sĩ xưa: "áo bào", "khúc độc hành"; thiên nhiên cũng đau đớn thay cho nỗi đau họ phải chịu.

- Nhận xét: Dù trong hoàn cảnh khó khăn những người lính Tây Tiến vẫn có những nét lãng mạn, hào hoa. Họ mang vẻ đẹp kiêu hùng, sẵn sàng hi sinh cho tổ quốc.

### ***d. Lời hẹn ước, gửi gắm tình cảm của tác giả***

- Câu thơ nhắc nhớ lại ý nguyện, quyết tâm ra đi một thời của đoàn quân Tây Tiến: "người đi không hẹn ước", còn là sự tiếc thương những đồng đội đã hi sinh "thăm thẳm một chia phôi".

- Niềm thương, nỗi nhớ, tình cảm gắn bó của tác giả luôn gửi lại nơi đoàn quân Tây Tiến: và vùng rừng núi Tây Bắc "Ai lên Tây Tiến ... / Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi"

## **C. Kết bài**

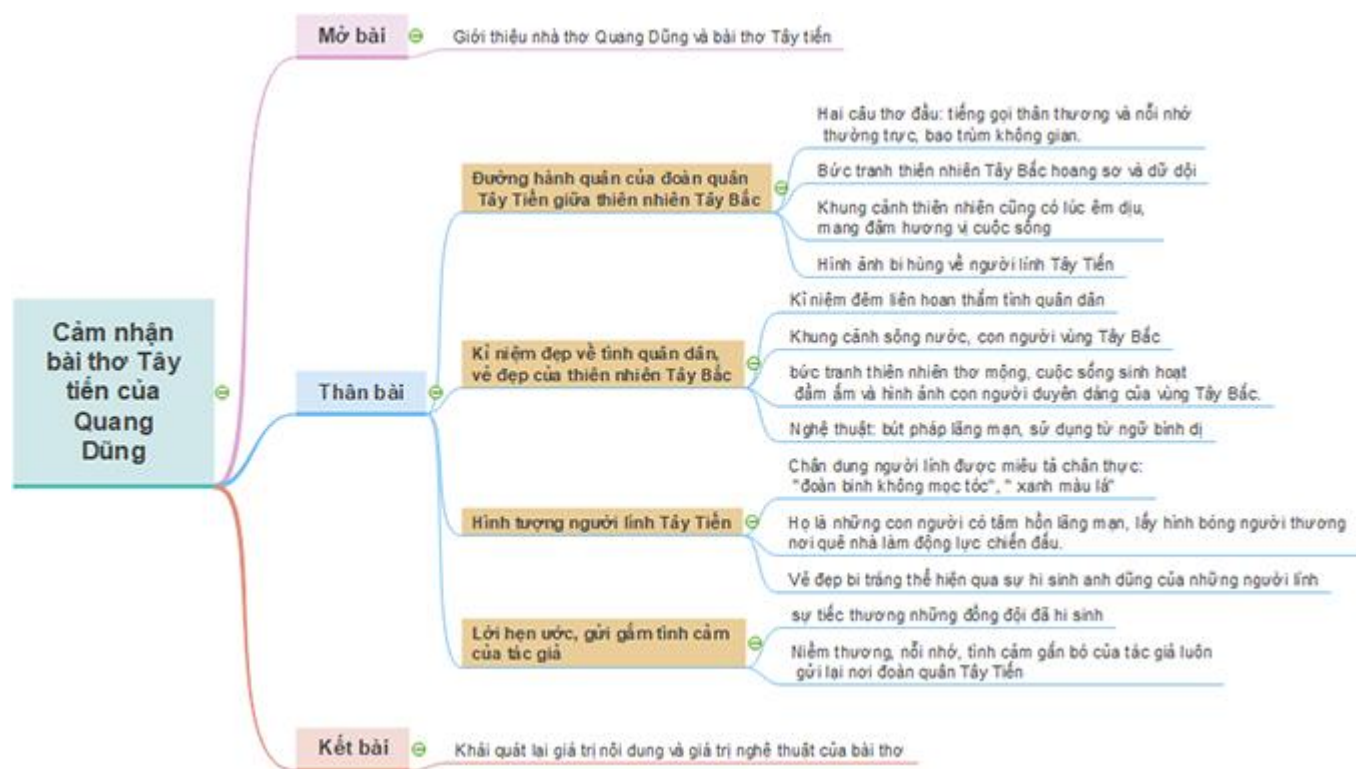
- Giá trị nghệ thuật: bút pháp lãng mạn, những sáng tạo trong việc sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh thơ

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

- Tổng kết giá trị nội dung: bài thơ đã tái hiện vẻ đẹp vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng của núi rừng Tây Bắc; hình tượng người lính kiên cường, dũng cảm không ngại hi sinh nhưng cũng lãng mạn, mộng mơ.

>> *Tuyển tập văn mẫu Phân tích bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng*

### 4. Sơ đồ tư duy cảm nhận bài thơ Tây Tiến



### *Sơ đồ tư duy cảm nhận về bài thơ Tây tiến của Quang Dũng*

Mẫu sơ đồ tư duy này sẽ giúp các em ghi nhớ tốt hơn về 4 luận điểm cũng như các luận cứ cần cho bài văn cảm nhận này. Để ghi nhớ tốt hơn các dạng bài về tác phẩm Tây Tiến, có thể xem thêm: [Sơ đồ tư duy Tây Tiến](#)

### 5. Kiến thức bổ sung

- Tây Tiến: là tên một đoàn quân được thành lập năm 1947, có nhiệm vụ kết hợp với bộ đội Lào để bảo vệ biên giới Việt - Lào, làm hao mòn lực lượng giặc Pháp.

- Xuất thân lính Tây Tiến: phần đông là người Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên.

- Cảm hứng sáng tác: Quang Dũng viết bài thơ để bày tỏ nỗi nhớ với đoàn quân Tây Tiến sau khi chuyển sang công tác ở đơn vị khác.

## Văn mẫu cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

### Cảm nhận về bài thơ Tây tiến - Bài văn mẫu 1:

Dưới đây là bài văn cảm nhận khổ 3 Tây tiến:

Viết về Tây Tiến - Quang Dũng viết bằng dòng hồi ức. Và trong dòng hồi ức ấy nỗi nhớ đồng đội luôn xao động, gợi về những kỉ niệm, hình ảnh thân thương, tha thiết, sâu lắng. Ta bắt gặp dòng hoài niệm về đồng đội, về những cảm xúc, nỗi lòng người lính Tây tiến qua đoạn thơ:

... Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,  
Quân xanh màu lá giữ oai hùm.  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới,  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.  
Rải rác biên cương mồ viễn xứ,  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,  
Áo bào thay chiếu anh về đất,  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Từ bối cảnh rừng núi hoang vu, hiểm trở trong đoạn đầu bài thơ đến đây hiện lên rõ nét hình ảnh của đoàn chiến binh Tây Tiến:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,  
Quân xanh màu lá giữ oai hùm.

Thoạt đầu, câu thơ tưởng như chỉ mang một chút ngang tàng, một chút nghịch đay chất lính, nhưng càng đọc mới càng thấy hiện thực khắc nghiệt, mới thấy hết những gian nan, khổ ải của đoàn quân Tây Tiến. Không mọc tóc - đó là hậu quả của những cơn sốt rét rừng run người làm tiêu tụy, làm rụng hết cả tóc của các chiến sĩ. Rồi nước độc, rừng thiêng, bệnh tật hành hạ... tất cả như vắt kiệt sức lực khiến cho quân xanh màu lá giữ oai hùm. Hai câu thơ cho ta thấy được hình ảnh rất thực của các chiến sĩ Tây Tiến khi phải đối phó với bệnh tật: óm đau rụng tóc... Nhưng không phải vì thế mà họ mất đi vẻ oai phong dữ dội: mắt trừng gửi mộng qua biên giới..."

Đoàn quân mỏi, xanh tựa lá mà vẫn mang oai linh rừng thẳm. Mắt trừng dữ dội là để gửi mộng vượt biên cương và để "đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm". Những người chiến sĩ Tây Tiến hầu hết là những chàng trai thị thành khoác áo lính, nên dù ra đi chiến đấu, dấn thân vào gian khổ, họ vẫn luôn mang và giữ một tâm hồn hào hoa, thanh lịch, đa tình, một tâm hồn đầy thơ mộng. Mơ dáng kiều thơm là mơ dáng vẻ kiều diễm, quyến rũ, thanh lịch của những người bạn gái thủ đô

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

ngàn năm văn hiến. Có người cho rằng Quang Dũng viết câu thơ này là mộng rớt vì nó không phù hợp với hoàn cảnh kháng chiến. Song thực chất đây là một tình cảm hết sức chân thật của người chiến sĩ, nó mang mang một ý nghĩa nhân văn chân chính bởi thể hiện ước mơ đẹp của con người về một cuộc sống hoà bình, hạnh phúc đầy người lính ra đi chiến đấu.

Cả đoạn thơ bốn câu thì ba câu trên toàn nói về cái khác thường, oai dữ. Câu thơ thứ tư ngược lại đây về mềm mại, trữ tình, mơ mộng. Đoạn thơ khắc họa những hiện thực hết sức nghiệt ngã, nhưng lại không chỉ sử dụng phương pháp tả thực, mà thể hiện bằng bút pháp lãng mạn cho ta thấy hình ảnh của người không xanh xao tiêu tụy mà oai phong dữ dội. Chữ nghĩa và bút pháp của Quang Dũng thật tài hoa. Các chữ không mọc tóc, dữ oai hùm, mắt trừng khắc họa rất sâu tư thế chủ động, vẻ kiêu hùng, ngang tàng của những chiến binh Tây Tiến. Hoàn cảnh gian khổ, những thử thách, gian nan của một miền thâm u, hiểm trở không làm cho những người lính Tây Tiến chùn bước, họ vẫn giữ ý chí, quyết tâm. Bên cái bi của hoàn cảnh vẫn nổi lên cái tráng của ngoại hình và tinh thần. Bằng thủ pháp dường như đối lập, Quang Dũng đã vừa khắc họa được vẻ đẹp hào hùng, kiêu dũng, vừa khắc họa được tâm hồn hào hoa và đa cảm của người chiến sĩ Tây Tiến. Núi rừng miền Tây hùng vĩ và hoang sơ, đi trong sự hùng vĩ ấy, sự hoang sơ ấy, những người lính Tây Tiến như được truyền thêm sức mạnh, vững bước vượt qua những gian khổ, hy sinh:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ,*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh...*

Những người lính Tây Tiến không tiếc đời ra đi chiến đấu cho quê hương, không tiếc đời sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc. Họ ra đi mà vẫn nhớ, vẫn mang theo những tình riêng mơ mộng, khi họ hi sinh thì "áo bào thay chiếu anh về đất". Bằng hai chữ "áo bào", nhà thơ đã nâng cao giá trị, đã tái tạo được vẻ đẹp cao quý, một vẻ đẹp như những người tráng sĩ xưa nơi những người Tây Tiến, vẻ đẹp ấy làm mờ đi thực trạng thiếu thốn ở chiến trường. Rồi "anh về đất", cái chết nhẹ như không, như về lại những gì thương yêu, thân thuộc ngày xưa, "anh về đất" là để sống mãi trong lòng quê hương, đất nước và sông Mã thay lời núi núi sông cất lên lời ai điếu bi hùng: "Sông Mã gầm lên khúc độc hành".

Nỗi đau thật dữ dội, chỉ một tiếng "gầm than trầm uất", nỗi đau như dòn nén, quặn thắt từ bên trong. Không có nước mắt của đồng đội, chỉ có con sông Mã với nỗi đau cuộn chảy trong lòng, độc hành... chạy ngược vào tim.

Cả đoạn thơ nói đến cái chất thật bi mà cũng thật hùng. Những người lính Tây Tiến đã được nhà thơ khắc họa với nỗi nhớ thương tha thiết, với vẻ đẹp hoang sơ, dữ dội như vẻ đẹp của núi rừng.

Hình ảnh những người lính, tình cảm đồng đội, đồng chí vốn xuất hiện trong thơ ca kháng chiến. Ta vẫn thường bắt gặp những người lính chân chất giản dị, gần gũi trong thơ Chính Hữu:

*Áo anh rách vai,*

*Quần tôi cỏ vài mảnh vá.*

*Miệng còn cười buốt giá,*

*Chân không giầy...*

Hay trong bài thơ Hồng Nguyên:

*Lũ chúng tôi,*

*Bọn người tứ xứ,*

*Gặp nhau hồi chưa biết chữ,*

*Quen nhau từ buổi "một, hai"...*

Nhưng với Tây Tiến của Quang Dũng thì khác. Bài thơ đã khắc họa không phải là những người lính xuất thân từ những người nông dân cày sâu cuốc bẫm mà là những chàng trai, những học sinh, sinh viên thành thị khoác áo lính. Với Tây Tiến, Quang Dũng đã đưa người đọc ngược lên một miền thăm thẳm, nơi núi rừng, thiên nhiên mang nét đẹp hoang dại, hiểm trở. Và nổi bật lên trên nền núi rừng miền Tây Bắc ấy là hình ảnh những người lính Tây Tiến vượt lên trên mọi khổ ải, gian lao, toả sáng ý chí anh hùng. Với tám câu thơ chan chứa niềm thương nỗi nhớ da diết, Quang Dũng đã đưa người đọc trở lại một thời Tây Tiến với biết bao đồng đội mến thương của nhà thơ... Tất cả đã giúp Quang Dũng tái tạo và khắc họa hình ảnh oai hùng về người lính Tây Tiến. Với bút pháp tài hoa và giàu tình, nhà thơ đã xây dựng hình ảnh những chiến binh Tây Tiến không chỉ mang vẻ dữ dội, mãnh liệt mà còn mang vẻ đẹp hào hoa, hào hùng thật bi tráng. Và Tây Tiến không chỉ phổ đúng hồn thơ Quang Dũng mà còn sáng lên chất thẩm mỹ hiếm thấy.

>> **Xem thêm:** [Cảm nhận về hình tượng người lính Tây Tiến](#) trong bài thơ Tây Tiến

## **Cảm nhận bài thơ Tây tiến - Bài văn mẫu 2:**

Nguyễn Đình Thi từng viết: "Thích một bài thơ là thích một cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ, xét đến cùng là thích một con người". Giữa rừng thơ kháng chiến đầy sắc khoe hương đang nở rộ, "Tây Tiến" vẫn được người đọc rất ưa thích, đơn giản vì "một cách nhìn, một cách cảm, một cách nghĩ" ấy mà thôi.

"Tây Tiến" được xem là tác phẩm đỉnh cao của đời thơ Quang Dũng. Bài thơ được viết năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, trong nỗi nhớ nồng nàn với Tây Tiến – đơn vị chiến đấu cũ – cũng là nỗi nhớ núi rừng rải về miền Tây Tổ quốc có vẻ tuyệt kì mà Quang Dũng một thời gắn bó. Không khí lãng mạn rất riêng của những ngày đầu kháng chiến, tư thế dân thân đầy kiêu hùng, quả cảm của người con Hà Nội hào hoa, đa tình đã được thể hiện đậm nét ở từng câu thơ chưa đầy chất nhạc, chất họa, vừa trang trọng, cổ kính, vừa tươi tắn, trẻ trung.

Quang Dũng viết thật hay về nỗi nhớ - nỗi nhớ dấy lên từ những nẻo đường tha hương, nẻo đường cách mạng và kháng chiến, hướng về "cố quận", về "Xứ Đoài mây trắng lắm". về một "ngọn Ba Vì mờ xa" và cả cái tên thân thương "Tây Tiến" :



*“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!”*

Câu thơ 7 chữ mà có đến 4 chữ là địa danh. Đã có hình ảnh trực tiếp nào đâu, thế mà nó cứ vang vọng vào không gian, dội sâu vào tâm tưởng. Đó là tiếng gọi của một quá khứ thăm thẳm không chịu ngủ yên trong tâm can người thi sĩ. Chẳng như, kể từ giây phút ấy, chúng không còn là những địa danh vô cảm, vô can trên bản đồ. Từ thời khắc ấy, những chữ ấy đã cất giữ cho Quang Dũng cả một quãng đời. Câu thơ xác định rõ hai khoảng không gian khác nhau: không gian thực tại và không gian hồi tưởng. Nhưng hình như chỉ có độc giả mới nhận ra rành rẽ điều đó, còn với nhà thơ, khi ông nói “xa rồi” là khi hình ảnh của quá khứ chưa xa đang áp tới, nhắc bóng ông lên khỏi mảnh đất hiện thực. Bởi thế, toàn bộ bài thơ như một câu chuyện được bao bọc trong bầu khí quyển riêng của nỗi nhớ.

Thơ viết về nỗi nhớ từ xa xưa đến nay khó mà kể xiết. Nhưng ít có bài thơ nào mà nỗi nhớ lại được biểu đạt bằng những chữ lạ và ám đến vậy:

*“Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”*

Người đọc “Tây Tiến” làm sao quên được chữ “nhớ chơi vơi”. “Chơi vơi” là trạng thái của nỗi nhớ hay của cảnh vật được nhớ? Nó là cái chông chênh hụt hẫng của kẻ đang phải lìa xa nơi mình từng gắn bó hay là cái trập trùng xa ngát của núi rừng miền Tây? Thật khó tách bạch! Cả hai chủ thể và đối tượng dường như đã trộn lẫn vào nhau mà đồng hiện trong một chữ “chơi vơi” ấy. Có phải đó là cái trạng thái chập chờn rất riêng của nỗi nhớ chăng?

Mạch thơ chủ yếu là sự đan dệt của kỉ niệm, của những sự nhớ miên man, của những vụn hiện bất ngờ mà ở đó các địa danh có khi chỉ thoáng một dòng tên, có khi chỉ là một điểm nhấn nào đó của kỉ niệm. Còn kỉ niệm bao giờ cũng chan hòa cảnh với người, cùng song hành và đan dệt cả hai mạch: vừa gian khổ vừa thơ mộng:

*“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

*Mường Lát hoa về trong đêm hơi”*

Bút pháp hiện thực đã miêu tả chân thực hình ảnh đoàn quân dãi dầu mệt mỏi, thấp thoáng ẩn hiện trong sương. Và đêm sương ấy trở thành “đêm hơi” bỗng bèn qua cái nhìn lãng mạn của Quang Dũng. Những ngọn đuốc soi đường như những đóa hoa chập chờn, lung linh, huyền hoặc. Sự khắc nghiệt của thiên nhiên được cảm nhận một cách thật thú vị bởi hình ảnh lãng mạn, hào hoa.

Giống như “Tiên quân ca” và mọi khúc quân hành, trong “Tây Tiến”, ta thấy nổi lên hình tượng những con đường. Con đường được kết bằng những địa danh Việt – Lào, đọc lên trầm bổng như ca hát, xa lạ và hiện đại:

*“Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*



*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”*

Câu thơ “Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm” có 7 chữ mà tới 5 chữ là thanh trắc cùng điệp từ “dốc”, các từ láy “khúc khuỷu, thăm thẳm” đã gợi tả hình ảnh con đường hành quân với những đèo dốc quanh co, gập ghềnh, lên cao mãi. Từ láy “heo hút” gợi về cảm giác xa xôi, heo lánh. Đặc biệt, nhà thơ không phải người sao chép cuộc sống vào trang thơ mà mỗi chữ đều là sự sôi sục “đãi quặng tìm vàng” (Maiacopxki), để “lượm lặt” trên luống cày đời sống, ấp ủ và gieo lên thành những đóa hoa thơ tuyệt đẹp. Những chữ lấp lánh ấy vừa khiến người ta bất ngờ lại vừa gây hứng thú: “cồn mây”. Không phải áng mây phiêu du hay chòm mây phiêu lãng mà lại là “cồn mây” mờ mịt nơi cửa ải xa: “mặt đất mây đùn cửa ải xa” (Đỗ Phủ). Hình ảnh nhân hóa “súng gửi trời” mới độc đáo và thú vị làm sao. Đến câu thơ tiếp theo lại được ngắt đột ngột làm đôi, vẽ ra hai chặng đường hành quân. Điệp ngữ “ngàn thước” cùng nghệ thuật đối lập “lên cao-xuống” đã gợi tả độ sâu của vực đầy dữ dội, hiểm trở. Thì ra đọc thơ Quang Dũng không chỉ như ngâm nhạc trong miệng mà còn như được thưởng tranh. “Thi trung hữu họa, thi trung hữu nhạc” là vì thế. Nếu câu thơ trên trắc trở bao nhiêu thì câu thơ dưới lại mềm mại bất nhiêu, câu thơ trên cheo leo bao nhiêu thì dưới lại nhẹ nhàng bấy nhiêu, cảnh trên hiểm trở bao nhiêu thì cảnh hiện thời lại êm đềm bấy nhiêu: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”. Tâm hồn thanh thoi được trải ra theo những âm bằng suốt cả câu thơ rồi.

Gian nan bao giờ cũng được xem là ngọn lửa thử vàng. Chẳng thế mà có câu “Lao xao sóng vỗ gợn trùng/ Gian nan là nợ anh hùng phải vay”. Gian nan, thử thách chính là nền để làm nổi bật lên vẻ đẹp và chí khí của con người. Họ đâu có nản chí trước thiên nan vạn nan, họ đương đầu với những dải dầu thân xác trong dằng dặc thời gian:

*“Anh bạn dãi dầu không bước nữa*

*Gục lên súng mũ bỏ quên đời”*

Hai câu thơ tựa như bức họa đầy ấn tượng về người lính. Đây có thể là những giây phút hiếm hoi người lính buông mình vào giấc ngủ; nhưng cũng có thể là một thực tế đau xót là người lính đã ngã xuống và không thể bước cùng đồng đội. Sự hi sinh là có đấy bởi Quang Dũng không bao giờ né tránh hiện thực. Nhưng hiện thực trong mắt ông không bao giờ chỉ giản đơn và tẻ nhạt. Một loạt các từ mang tính chủ động: “không bước nữa”, “bỏ quên đời”. Biến sự mất mát thành sự chủ động đón nhận, chấp nhận một cách tự tin và nhẹ tênh, mang cái ngang tàng, kiêu bại của những người lính trẻ trung, giàu nhiệt huyết.

Khi ấy, tâm vóc của họ được đặt trong thiên nhiên hùng vĩ:

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”.*

“Thác gầm thét, cọp trêu người” là những hình ảnh nhân hóa làm tăng thêm sự hoang sơ, dữ dội, bí hiểm của núi rừng Tây Bắc. “Chiều chiều, đêm đêm” là những trạng ngữ chỉ thời gian lặp lại

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

miên viễn, vĩnh hằng. Sức mạnh của thiên nhiên ngự trị nơi đây không phải chỉ có một chiều, một đêm mà là “chiều chiều, đêm đêm”. Nhưng đó cũng là thời gian của những cuộc hành quân Tây Tiến. Vì thế mà hai câu thơ miêu tả cái thâm u, bí ẩn của rừng núi miền Tây Bắc càng khiến chân dung người chiến sĩ thêm cao lớn, mạnh mẽ.

Cuộc hành quân không chỉ có những gian truân vất vả mà còn có những kỉ niệm ngọt ngào, ân tình:

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói*

*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

Chữ “Nhớ ôi” nghe mới nôn nao, nghèn nghẹn thế nào! Không phải “ôi nhớ” như lối cảm thán cũ mòn ; cũng không phải “nhớ ôi là nhớ” thật thà, khẩu ngữ hay “nhớ ôi” như tiếng gọi hướng ra người mà là “nhớ ôi” như tiếng kêu hướng về mình. Ta nghe rõ trong lời thơ một nỗi nhớ nhưng bất chợt còn lên. Kẻ nhớ không thể cầm lòng đã vỡ òa thành tiếng kêu than nhưng “buốt miệng ra mà dư vang súc tích”. Lê Đạt từng nói: “Tôi tôn trọng những nhà văn sinh sự với văn chương để tạo ra sự sinh của ngôn ngữ”. Quang Dũng là một người như thế. Ông đã tạo ra một nét nghĩa táo bạo mà thật đa tình trong tập hợp từ mới mẻ: “mùa em”. “Mùa em” khiến cho Mai Châu không chỉ là một địa danh gắn với những kỉ niệm thơm thảo của xôi nếp đầu mùa, của tình quân dân sâu nặng mà còn gợi nhớ hình ảnh những cô gái duyên dáng miền sơn cước. Rồi đây, Tây Tiến sẽ mờ dần sau những thăng trầm lịch sử nhưng tiếng kêu kia vẫn sẽ còn gieo vào lòng người đọc mai sau những bồi hồi một thuở. “Tây Tiến” cứ sống trong nỗi nhớ và sống bằng nỗi nhớ như thế.

Kết thúc đoạn một, đợt sóng cồn của kí ức bị đánh thức đột ngột hình như đang tan dần. Đợt sóng mới chưa kịp hình thành, nên lúc này kí ức được kéo dẫn ra, nhẹ nhàng lan tỏa để các hình ảnh tươi tắn hơn, “nét” hơn hiện về:

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa*

*Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

*Khèn lên man điệu nàng e ấp*

*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”*

Nếu như phần đầu bài thơ chủ yếu nói về cái khắc nghiệt, dữ dội của hoàn cảnh thì đoạn thơ này lại nhấn mạnh đến chất thơ đậm đà của vùng rừng núi phía Tây Tổ quốc. Trong gian khó, họ vẫn trẻ trung, vẫn thích thú tổ chức những “hội đuốc hoa”. Trong hiện thực, đó có thể là lửa đuốc nhưng trong cái nhìn lãng mạn của những chàng trai trẻ tuổi trẻ lòng thì đó là những gì rực rỡ và tươi sáng, rạng ngời cũng ấm áp, ảo huyền. Một từ “bùng” thôi đã làm bừng sáng không gian, bừng lên niềm vui và còn làm bừng thức một miền kỉ niệm khi chiến sĩ hôm nay bỗng nhớ về. “Xiêm áo” vốn là từ Hán Việt như những gì lộng lẫy, rực rỡ bước từ thơ cổ ra đi với từ “kìa em” lại như gần gũi như từ trang đời mà bước vào. “Kìa em” mang theo tâm trạng ngỡ ngàng mà cũn có thể là cái nhìn mê đắm, hom hình trẻ trung của người lính. “Kìa em” như còn sống động, tươi

rời như mới đây thôi! Một cụm từ “xây hồn thơ” đã xác lập vị trí của những chàng trai ấy: không chỉ là chiến sĩ quả cảm mà còn là thi sĩ đa tình. “Hồn thơ” hay là nàng thơ, là vẻ đẹp của sơn nữ miền sơn cước yêu kiều? Hay đó là tiếng “khèn lên man điệu nàng e ấp”, “đêm hoa đăng lồng lầy”? Chẳng thể phân định được. Chỉ biết tình cảm cứ theo kí ức mà ùa về, nồng nàn, đắm say.

Những câu thơ tiếp theo là hình ảnh thiên nhiên miền sơn cước tuyệt đẹp:

*“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có thấy dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

Một từ “chiều sương” thôi mà gọi được cả thời gian và không gian. Cô thi mỗi khi nhắc đến chiều, đến sương là một nỗi buồn thiên cổ, là nỗi hoài cổ ngàn năm gọi về: “Dặm liễu sương sa khách bước dồn. (Bà Huyện Thanh Quan). Nhưng câu thơ của Quang Dũng lại cho ta một cảm giác rất nhẹ nhàng, bình yên. Một từ “ấy” vô danh nhưng lại hữu ý. Từ “ấy” vô danh vì nó gọi nhắc đến một thời gian nào đó, đôi khi cả chủ thể cũng không thể xác định được: là “Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn” (Xuân Diệu), là “Từ ấy”, “Mười lăm năm ấy” trong hồi ức của Tố Hữu. Nhưng đó cũng là ngày không thể lẫn vào đâu trong muôn vàn buổi chiều vô danh khác trong đời: buổi chiều mang tên kỉ niệm, mang theo nỗi nhớ. Nhà thơ chỉ mất một ít rõ ràng nhưng nhận lại bao la những ý nghĩa. Không phải là “cây lau”, “ngọn lau” hay “phận lau” như TS Chu Văn Sơn dùng trong bài tùy bút: “Phận hoa bên lề” mà là “hồn lau”. Cái “hồn” xưa mà Bà Huyện Thanh Quan đã viết: “hồn thu thảo” làm cho câu thơ không chủ đích tả mà gọi, không chủ ý vẽ mà khơi. Không thấy được hình dáng của ngọn lau nhưng có thể cảm nhận được linh hồn riêng của đại ngàn Tây Bắc. Cảnh theo lời thơ mà tan ra. Một chút rõ ràng mất đi mà thêm rất nhiều thơ mộng. Câu thơ cuối làm hiện ra bóng dáng duyên dáng, uyển chuyển của người con gái Thái giữa cảnh thiên nhiên mộng mơ, yên bình. Hình ảnh “hoa” không chỉ gọi về hình ảnh xứ sở Tây Bắc ngàn hoa mà còn là hình ảnh của cái đẹp. “Hoa đong đưa” là đang làm duyên với gió, với nước khi đã nở trọn đời hoa để buông mình? Hay đó là hình ảnh ẩn dụ của cái đẹp, của người con gái đang tình tứ mà kín đáo làm duyên. Câu thơ có cái duyên của cảnh, duyên dáng của người và phải chăng còn là đôi mắt tình tứ của người ngắm cảnh nữa?

Và rồi chân dung người lính Tây Tiến đã được trực tiếp hiện lên qua những nét chạm khắc rạch ròi, gân guốc:

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

Hai câu thơ đầu của Quang Dũng vang lên với cách nói khẩu khí quen thuộc. Sự thật hiện lên một cách thẳng băng như nó vốn có bằng “ngôn ngữ lính” nên hóa bất ngờ, và vì bất ngờ nên vẻ trần trụi của hiện thực được cảm nhận khác đi. Câu thơ không gợi ý nghĩ bi đát, mặc dù ai cũng hiểu sự “không mọc tóc” và làn da “xanh màu lá” chính là hậu quả của sốt rét. Bởi câu thơ của Quang Dũng mỗi khi vừa chạm tới địa hạt của hiện thực lại được nâng lên bằng đôi cánh lãng mạn. Cụm từ “không mọc tóc” làm cho câu thơ rắn rỏi, gân guốc; câu thơ ngang tàng; con người hiện lên với tâm thế chủ động, tư thế hiên ngang ngạo nghễ. Biện pháp ẩn dụ kết hợp phóng đại “dữ oai hùng” khiến chủ thể hiện lên uy nghi, đùng bệ như chúa sơn lâm, khiến ốm mà không yếu – dáng vóc của những tráng sĩ chinh phu. Hai câu thơ trên gân guốc bao nhiêu thì hai câu thơ dưới lại nhẹ nhàng bấy nhiêu! Nếu ở trên tác giả thay “mắt trừng” bằng “bâng khuâng” thì câu thơ dưới sẽ giảm hẳn nét mềm mại và chi tiết được nêu lên mất đi tính tinh lọc và quý hiếm của nó. Câu thơ có cái “mộng” của người anh hùng mang theo lửa rục căm thù và khát khao lập công nhưng vẫn giữ cho mình chút “mơ” của giai nhân. Tác giả không dùng từ “nhớ” : nỗi nhớ của người lính nông dân về “giếng nước gốc đa” (“Đồng chí”), về “người vợ trẻ mòn chân bên cối gạo canh khuya” (“Nhớ”) hay cái nhớ của Nguyễn Đình Thi “Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu”, ... Vì “nhớ” thiên về tâm trạng – cụ thể còn “mơ” là dấu tích của tâm hồn – mơ hồ. “Dáng kiều thơm” ấy chính là vàng sáng lung linh trong kí ức, “tổ cáo” nét đa tình và đời sống tình cảm dạt dào của người lính, vốn thường bị che phủ trong kháng chiến.

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Câu thơ là một trong những bức tượng đài bi tráng nhất của người lính Việt Nam. Nơi viễn xứ, những con người ấy chỉ còn là áo vải mong manh. Cái bi, cái mất mát trong chiến tranh là chẳng thể nào chối bỏ. Nhưng bi mà không hề lụy. Câu thơ sử dụng hệ thống những từ Hán Việt: “biên cương” “viễn xứ”, “chiến trường”, “áo bào”, “độc hành” làm cho không khí trở nên trang trọng, lời thơ trầm lắng, giọng thơ trầm hùng, bi tráng. Lại một cách nói chủ động: “chẳng tiếc đời xanh” khẳng định khí thế ngang tàng của những bậc nam nhi coi cái chết nhẹ tựa hồng mao. Hình ảnh “áo bào” gợi về bóng dáng những Kinh Kha bên bờ sông Dịch: “Tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn” cùng biện pháp nói giảm nói tránh càng làm cho người lính hiện lên cao đẹp. Cái chết đối với họ, đơn giản chỉ là sự trở về khi mình đã sống và chiến đấu hết mình trong một tâm thế ung dung, nhẹ nhàng. Trước đây, khi nhắc đến những câu thơ này của Quang Dũng, người ta thường thấy ở đó những biểu hiện tiêu cực của “mộng rớt”, “buồn rớt” hay “yêng hùng tư sản”. Cái khẩu khí của nhà thơ, của những anh bộ đội Tây Tiến ấy, thực ra, vô cùng đáng trọng. Nó là biểu hiện quyết tâm của những con người yêu giống nòi, sẵn sàng đổ máu hi sinh vì những lẽ sống lớn lao. Họ không phải nạn nhân, những con tốt đen vô danh vô nghĩa trên bàn cờ trận mạc mà là những “chủ thể đầy ý thức của lịch sử”, biết sống đẹp từng giây phút, biết ước mơ, hi vọng và khi cần thì sẵn sàng hiến dâng. Những câu thơ của Quang Dũng thực sự ngang tầm vóc với các chiến sĩ đã bỏ mình vì nghĩa lớn. Sự ra đi của họ lại được cất lên thành khúc “độc hành” của sông Mã đầy uy nghiêm và trang trọng. Tầm vóc con người đã sánh ngang tầm vũ trụ.

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

Phần “vĩ thanh” của “hành” “Tây Tiến” gồm bốn câu muốn tiếp tục cuộc hành trình của kí ức vượt lên theo dấu chân đoàn quân lừng tiếng:

*“Tây Tiến người đi không hẹn ước*

*Đường lên thăm thẳm một chia phôi*

*Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy*

*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”*

Hai câu trên nhắc lại lời hẹn ước của đoàn quân Tây Tiến thuở lên đường: “Chí lớn chưa về bàn tay không”. Hai câu sau vừa là lời tự nhắc nhở vừa là sự duyệt lại của kí ức để đi đến khẳng định: không thể quên những chặng đường đã qua, người dù có đi nơi đâu vẫn gửi hồn về Sầm Nứa. Bởi vì chặng đường đã qua là kỉ niệm, là đồng đội, là sự hiến dâng, là cuộc đời riêng có dịp phát sáng trong cuộc đời chung của dân tộc, cách mạng.

“Tây Tiến” tràn đầy nỗi nhớ, hay nói đúng hơn chính là nỗi nhớ. Đó cũng có thể coi là lời nguyện ước của một thế hệ thanh niên sẵn sàng hiến dâng cả tuổi xanh của mình cho đất nước thân yêu. Hiệu quả càng được nâng lên khi nhà thơ con thể “Cổ phong trường thiên” (một thể loại hành) để những tình cảm, cảm xúc không bị bó buộc mà có thể trải dài theo đầu ngọn bút, trong những con chữ. Hình ảnh thơ giản dị, quen thuộc nhưng khi được ứng hiện vào nhau trong sự sắp xếp của Quang Dũng lại đem đến hiệu quả không ngờ. Nếu nói “thi trung hữu họa”, “thi trung hữu nhạc” thì “Tây Tiến” là một dẫn chứng tiêu biểu. Với sự tài hoa trong cách sử dụng và sáng tạo từ ngữ, Quang Dũng khiến người đọc như “ngậm nhạc trong miệng”, như thưởng tranh trong chữ. Bút pháp hiện thực đi liền với lãng mạn đã làm nên vẻ đẹp hào hùng, bi tráng cho những câu thơ. Đó chính là phong vị rất riêng của thơ Quang Dũng: vừa dung dị, vừa bay bổng, không đẽo gọt cầu kì mà mới lạ đến đáng ngạc nhiên!

Thích “Tây Tiến”, đơn giản chỉ là thích cách nhìn ấy, cách cảm ấy và thích con người ấy. Đó chính là lí do bài thơ có thể vượt ngoài quy luật băng hoại của thời gian mà tồn tại với độc giả đến hôm nay và mãi mãi về sau.

**Tham khảo:** Tuyển tập những [mở bài về hình tượng người lính Tây Tiến](#) hay để em có thể đạt chọn điểm bài văn của mình.

### **Cảm nhận bài thơ Tây tiến Bài văn mẫu 3:**

Nhận xét về áng thơ của Quang Dũng, có ý kiến cho rằng: “Tây Tiến là đứa con tráng kiện và hào hoa của đời thơ Quang Dũng.” Thật vậy, bài thơ đã ghi lại dấu son trên hành trình nghiệp cầm bút của thi sĩ, đồng thời khắc sâu vào lòng bạn đọc những ấn tượng đặc biệt về một thời hào hùng của dân tộc.

Quang Dũng vốn là một chiến sĩ của binh đoàn hành quân đến vùng cực tây của Tổ quốc, thấu hiểu sâu sắc cái gian khổ mà hào hùng của cuộc kháng chiến bảo vệ đất nước. Trong giây phút chia xa giữa đồng bào và chiến sĩ tại làng Phù Lưu Chanh, áng thơ Tây Tiến đã ra đời, thấm

[Cảm nhận bài thơ Tây tiến](#) của Quang Dũng

đượm cái tình, cái bịn rịn của lòng người. Bao khó khăn gian khổ cùng phút giây âm nồng tình đồng đội đều hiện về đậm nét trong tâm trí nhà thơ, gọi những xúc cảm sâu sắc.

Quang Dũng mở đầu bằng những câu thơ chất chứa nỗi lòng nhớ thương, lưu luyến:

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi”

Hình ảnh sông Mã hiện ra vừa thơ mộng, trữ tình nhưng cũng vừa ẩn chứa nét hoang sơ, dữ dội. Không phải văn hóa, không phải con người, cái hiện về đầu tiên trong tâm trí thi sĩ là hình ảnh dòng sông Tây Bắc như là biểu tượng thay lời cho mọi niềm thương nỗi nhớ. Xuất phát từ nỗi nhớ ấy, tiếng gọi : “Tây Tiến ơi” không thể kìm nén mà bật lên thành tiếng. Phép điệp âm “ơi” ở cuối mỗi câu thơ như ngân vang, kéo dài thêm dư âm của nỗi nhớ, trải khắp cả chiều rộng không gian và độ dài thời gian. Nhưng càng nhớ càng thương thì càng khắc sâu nỗi đau nhói hiện thực nay sông Mã và Tây Bắc đã “xa rồi”. Đó là hiện thực không thể thay đổi, rằng những chiến binh Tây Tiến sẽ rời mảnh đất thân quen này để trở về với thành thị, xây dựng cuộc sống mới. Tiếp nối dòng hồi ức ấy là hình ảnh của hành trình hành quân đầy gian truân, thử thách của binh đoàn Tây Tiến. Sài Khao, Mường Lát, Mường Hịch đều là những địa danh xa lạ, mới mẻ đối với nhwunxg chàng trai Hà thành. Nhưng không vì gian khổ, không vì lạ lẫm mà chùn bước, họ vẫn quyết tâm lên đường đi theo tiếng gọi của Tổ Quốc. Con đường hành quân hiện lên với đầy thử thách, hiểm nguy. Đó là hành trình phải xuyên qua sương mù giăng kín lối, là trèo đèo lội suối qua những địa hình hiểm trở.

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Thiên nhiên tây Bắc luôn thật dữ dội, khắc nghiệt đối với mỗi bước chân hành quân qua đây. Đặc biệt, Quang Dũng còn rất tinh tế khi sử dụng một loạt từ láy tượng hình giàu sắc thái biểu đạt: “thăm thẳm, hun hút, khúc khuỷu” gọi cái trắc trở của con đường hành quân. Đó là dốc cao, núi thẳng, đèo sâu, như lời thách thức, đe dọa tính mạng con người. Chủ cần chút lơ là cũng khiến con người phải trả giá bằng cả mạng sống. Đó là hiện thực kháng chiến và cũng là hiện thực chiến tranh phi nghĩa đem lại.

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!



Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

Trên chặng hành trình ấy, có lúc những bước chân chùn lại, mệt mỏi mà gục xuống. Đó có thể là phút giây nghỉ ngơi hiếm hoi của người chiến sĩ sau bao khó khăn, vất vả, nhưng cũng có thể là giây phút chia xa cõi đời. Không phải bỏ mạng mà họ “bỏ quên đời” - một khí phách thật ngang tang, oai dũng của con người bước ra từ khói lửa chiến tranh. Quang Dũng vô cùng tinh tế khi sử dụng lối nói giảm nói tránh để trong mắt mắt, họ không thấy cái bi lụy, đau thương. Ở câu thơ chỉ tồn tại ánh hào quang của tinh thần chiến đấu kiên cường cùng tâm hồn lạc quan, yêu đời, hết mình vì đất nước, vì dân tộc. Xung quanh nơi dừng chân của binh đoàn Tây Tiến luôn ẩn chứa những nguy hiểm rình rập. Đó là bước chân của cọp dữ - chứa tể rừng xanh, là tiếng gầm thét phần nộ của thác nước. Thiên nhiên đại ngàn là người bạn sát cánh trên mỗi chặng hành trình, nhưng đồng thời cũng là kẻ thù nguy hiểm đối với chiến binh Tây Tiến.

Sau những dữ dội của đại ngàn, hồn thơ Quang Dũng tìm về với những nhớ thương, với những dịu dàng, âm nồng trong đời sống con người.

“ Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

Không còn là tiếng gọi “nhớ ơi” tha thiết ngân vang bên trên nữa, nỗi nhớ giờ đây đã day dứt, cuộn sâu vào nỗi lòng người lính. Hình ảnh cuộc sống con người bình dị hiện về đầy thân thương, âm nồng tâm hồn người lính trẻ. Bếp cơm giản dị, hương khói thơm nồng gọi về một cuộc sống bình yên, hạnh phúc.

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”

Ánh sáng đêm hội đuốc hoa thấp sáng tâm hồn người lính, kéo gần hơn sợi dây gắn kết những cuộc đời xa lạ thành đồng chí, đồng bào, thành chỗ dựa vững chắc trên chặng đường lịch sử dân tộc. “Em” phải chăng là những cô gái đồng bào Tây Bắc đang xúng xính váy hoa, nhảy điệu nhảy truyền thống làm say đắm lòng người. Giữa không khí căng thẳng của cuộc kháng chiến, những người lính vẫn chìm đắm trong tâm hồn lạc quan, yêu đời, tận hưởng không khí vui say của lễ hội cùng đồng bào Tây Bắc.

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ



Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Tâm hồn lãng mạn của người lính Tây Tiến đắm chìm trong khung cảnh nên thơ, trữ tình nơi đây. Bức tranh thiên nhiên hiện lên trong ánh chiều tà heo hắt buồn với dòng sông, cây lau lợ phơ trước gió cùng bóng hình con người bé nhỏ. Đứng giữa đại ngàn, con người trở nên nhỏ bé, đơn côi trên chiếc thuyền độc mộc, lặng lẽ trôi, gợi chút buồn thương. Cảnh sông nước thường gợi cho con người cảm giác mệnh mang đến đon độc, phảng phất chút đui hui. Là cảnh buồn hay lòng người vốn vấn vương nỗi sầu. “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” (Nguyễn Du).

Sau những phút giây lãng mạn, âm điệu bài thơ liền dậy lại không khí bi thương, tàn khốc của chiến tranh phi nghĩa. Đó là:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm  
Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu, anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Bước chân ra chiến trường, những chàng trai hà thành phải đối mặt với vô vàn khó khăn thử thách không chỉ bởi thiên nhiên, mà còn là trong đời sống sinh hoạt. Bệnh tật hoành hành khiến binh lính xanh xao, gầy rộc, tóc không thể mọc. Quang Dũng đã thấu hiểu và đưa vào vần thơ hiện thực tàn khốc của cuộc kháng chiến trường kì, gợi ta nhắc nhớ về căn bệnh sốt rét rừng trong áng thơ “đồng chí” của Chính Hữu:

“ Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  
Rét run người vàng trán ướt mồ hôi”

Cái tang thương được đẩy lên cao độ khi thi sĩ khắc họa hình ảnh “áo bào thay chiếu anh về đất”. Không phải mất mát, không phải gục ngã, người lính ấy trở về với đất mẹ sau bao ngày tháng chiến đấu oai hùng. Đây chỉ là lúc nghỉ ngơi trở về với nơi đã sinh ra và lớn lên. Câu thơ vẫn ánh lên niềm lạc quan, niềm tin tưởng vào tương lai của Đảng, của Cách mạng. Hình ảnh sông Mã một lần nữa hiện lên trong cái hung bạo, dữ dằn của mình. Dòng sông gầm thét hay đang tấu nên khúc trường ca ngợi ca, chia tay với những người lính trẻ. Họ đã dành cả thanh

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

xuân để gìn giữ hòa bình, độc lập cho đất nước: “ Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”. Đó là tinh thần chiến đấu anh dũng, cao cả, tinh thần tuyệt vời của anh bộ đội cụ Hồ.

“Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.”

Khép lại bài thơ, Quang Dũng dành những vần thơ ngọt ngào, chậm rãi dành cho binh đoàn Tây Tiến và những đồng bào vùng cực Tây Tổ quốc. Bước chân vào chiến trường không ai biết trước tương lai, không lời hẹn gặp lại, để lại sau lưng là nỗi nhớ thương sâu nặng dành cho người ở lại và người ra đi. Tây Tiến là thanh xuân, là đồng đội và là cả lý tưởng của một thời thanh niên noi theo ánh sáng của Đảng.

Bằng vốn trải nghiệm, thấu hiểu thực tế cùng ngòi bút hiện thực lãng mạn xuất sắc, Quang Dũng đã tái hiện trước mắt bạn đọc không khí hào hùng, mãnh liệt của thời kì chống Mỹ cứu nước. Bài thơ góp phần đưa Quang Dũng trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của nghệ thuật Việt Nam 1945-1975.

### **Cảm nhận bài thơ Tây tiến - Bài văn mẫu 4:**

Cho đến nay Tây tiến vẫn là một đài thơ (Thi Sơn) đầy kỳ bí. Cái ma lực, cái âm hưởng của bài thơ Tây tiến...chưa ai lý giải hết được. Phải chăng cái hay là bởi lời thơ, ý thơ, hình tượng thơ giàu nhạc điệu được chứa trong một hồn thơ thật mới lạ và rất sâu sắc? Con người nồng hậu, nét bút tài hoa trong cách sử dụng ngôn ngữ thơ và hình ảnh thơ đã làm nên kiệt tác thơ Tây tiến. Với Tây tiến, Quang Dũng đưa ta đi vào một thế giới đầy mùi hương hoài niệm, của sự vọng tưởng diêu huyền. Với Tây tiến, Quang Dũng đã xây dựng đài về anh Bộ đội Cụ Hồ thời kháng chiến 9 năm đầy gian khổ nhưng rất đỗi hào hùng.

“Tây Tiến” được chấp bút từ một hồn thơ Quang Dũng đầy hào hoa, phóng khoáng. Bởi vậy, từng câu, từng chữ trong tác phẩm đều thấm đượm chất trữ tình, vừa trẻ trung vừa tình tứ, mê đắm lòng người. Bài thơ được khởi nguồn cảm xúc trong giờ phút nhà thơ chia tay đơn vị và đồng bào Tây Bắc tại làng Phù Lưu Chanh. Chính nỗi nhớ thương, lòng gắn bó ân tình đã nặng lòng tuôn trào ngòi bút người nghệ sĩ. Bài thơ là sự kết hợp hài hòa giữa tính hiện thực và lãng mạn, là “đứa con đầu lòng trắng kiện và hào hoa của đời thơ Quang Dũng” (Trần Lê Văn).

Mở đầu đoạn thơ, thi sĩ đã khắc họa trước mắt bạn đọc chặng đường hành quân đầy gian nan, thử thách của binh đoàn Tây Tiến qua mảnh đất cực Tây của Tổ Quốc.

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi”.

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

Hình ảnh đầu tiên hiện về trong tâm trí nhà thơ là hình như dòng sông Mx và rừng núi đại ngàn Tây Bắc. Nó không chỉ còn là đất, là cảnh mà giờ đây đã trở thành kí ức không thể nào quên, là địa chỉ tìm về của nỗi nhớ. Tiếng gọi “Tây Tiến ơi” như lan rộng ra khắp không gian, thời gian, giải tỏa bao nỗi niềm nhớ thương. Đó là “nỗi nhớ chơi vơi” - một sáng tạo ngôn từ độc đáo của riêng Quang Dũng. Với nhà thơ, nhớ Tây Tiến không dữ dội, cuộn lòng mà cứ mênh mang, tha thiết, ám ảnh dư âm. Nhưng giờ đây tất cả chỉ là kỉ niệm vì “Sông Mã xa rồi” - đó là sự ý thức của nhân vật trữ tình về hiện thực phũ phàng, khắc nghiệt, Nhưng càng xa càng nhớ, nỗi nhớ cứ đong đầy, đọng lại bao dư ba. Nỗi nhớ mỗi lúc một hiện rõ qua nỗi nhớ của nhà thơ.

“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”.

Chặng đường hành quân của binh đoàn Tây Tiến hiện ra với muôn vàn khó khăn, trắc trở, Quang Dũng vô cùng tinh tế khi sử dụng một loạt những tính từ láy “khúc khuỷu, thăm thẳm, hun hút” gợi tả độ cao, độ sâu dốc của đèo cao dốc cả Tây Bắc. Họ phải hành quân trong màn sương giăng dày đặc che khuất tầm nhìn, phải vượt qua những dốc thẳng, đèo cao vực sâu hun hút. Tưởng như chỉ một chút say chân cũng có thể khiến bất cứ ai phải trả giá bằng cả tính mạng. Những địa danh “Sài Khao, Mường lát, Pha Luông, Mường Hịch” hiện lên đầy mới mẻ, lạ lẫm với những chàng trai Hà thành. Nhưng những khó khăn ấy không khiến họ chùn bước. Ở đoạn thơ, ta vẫn bắt gặp chút phảng phất của một tâm hồn lãng mạn, hào hoa. Trong những đêm hành quân gian khổ, họ vẫn nghĩ về hoa, về những mái nhà, từ đó thấy được tâm hồn trẻ trung, lạc quan, không đầu hàng trước khó khăn của những người lính.

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!”

Trên hành trình đầy gian khổ ấy, có những chiến sĩ đã quá mệt mỏi, gục đầu bên súng mũ. Đó có thể là giây phút nghỉ ngơi hiếm hoi của người lính sau thời gian mỏi mệt, nhưng cũng có thể là giây phút họ nói lời từ biệt cõi đời. Nói về cái bi nhưng Quang Dũng không gợi cảm giác sầu thương, ghê rợn mà vẫn phảng phất tinh thần yêu đời, lạc quan sống. Họ không gục ngã bởi bom đạn kẻ thù mà đơn giản là rời xa thực tại tối tăm để “bỏ quên đời” Ở câu thơ người ta bắt gặp chút gì đó bất cần, ngông nghênh mà đầy trẻ trung đặc trưng của những người lính bước vào trận chiến.

“Không có kính, ừ thì có bụi,

Bụi phun tóc trắng như người già”

“Không có kính, ù thì ướt áo

Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời”

(Bài thơ về tiểu đội xe không kính- Phạm Tiến Duật)

Dù là thời nào thì tinh thần kiên cường, lạc quan vẫn luôn soi đường chỉ lối cho tinh thần người chiến sĩ. Không chỉ phải đối mặt với những khó khăn về địa hình mà tính mạng người lính còn bị đe dọa bởi thú dữ đại ngàn:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

Không gian “chiều chiều, đêm đêm” gợi cảm giác tối tăm, u mịch. Ở giữa không gian ấy -nơi binh đoàn Tây Tiến đóng quân sau ngày chiến đấu ác liệt, vẫn luôn bao bọc bởi tiếng gào thét dữ dội và bước chân rình rập của cọp dữ. Chúng luôn quanh quẩn đâu đây, đe dọa tính mạng của bộ đội ta. Vượt lên trên những hiểm nguy ấy, tâm hồn người lính Tây Tiến vẫn hướng về những mái nhà, bếp lửa ấm nồng tình quân dân

“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi “

Không còn là tiếng gọi “nhớ ơi” mênh mông, tha thiết bên trên nữa, giờ đây, nỗi nhớ Tây Tiến đã quấn thắt, dội ngược vào tâm can nhân vật trữ tình. Hiện về trong nỗi nhớ ấy là hình ảnh của những gian bếp thơm mùi khói, Mai Châu dịu dàng và đầm ấm lạ thường. Ở đó còn đặc biệt hơn khi có “em”. Thật khó cắt nghĩa em ở đây là ai, là cô gái Tây Bắc đầm thắm, là người thương chờ đợi nơi quê nhà hay là đồng bào dân tộc đang ngóng tin thắng trận trở về. dù là ai thì đó cũng là một phần tâm hồn người lính, là hậu phương vững chắc cho họ an tâm ra trận, gìn giữ hòa bình, thống nhất đất nước.

Tâm hồn những người lính trẻ luôn dội ngược những âm vang của đêm hội liên hoan tung bừng nơi mảnh đất Tây Bắc.

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”

## Cảm nhận bài thơ Tây tiến của Quang Dũng

Đối với mọi người, đây có thể chỉ là một đêm liên hoan bình thường, vui vẻ, nhưng với Quang Dũng nó còn khắc sâu ý nghĩa hơn thế. Nó là một vùng ký ức không thể nào quên, là thời gian quý giá gắn kết tình quân dân, tiếp thêm sức mạnh cho đoàn quân ra trận. Đêm liên hoan ấy nhộn nhịp, sôi động với đuốc hoa, lửa trại, những tấm áo điều nhảy mê hoặc lòng người. Chỉ một chữ “bùng” cũng đủ làm tươi sáng, thổi lên ngọn lửa niềm vui trong lòng những chiến sĩ xa quê. Họ rời xa quê hương vì nghĩa lớn, được đón tiếp bằng tất cả tình thương, lòng nồng hậu của đồng bào Tây Bắc. Trong không gian ấy, hình ảnh “em” một lần nữa xuất hiện. Có lẽ đây là những nàng thơ Tây Bắc dịu dàng, đắm thắm trong xiêm áo dân tộc, múa điệu truyền thống, khơi nguồn thi hứng cho bao tâm hồn nghệ sĩ. Tấm lòng những người lính ấm áp, lừng lờ bay lên cùng làn khói, xây nên bao viễn tưởng tươi đẹp. Đọc đến đây, dường như hoàn toàn không hề có chút không khí của bom bay đạn nổ, họ đang sống trong những giờ phút tươi đẹp nhất của đời mình. Cái khốc liệt của chiến tranh đã lùi hàng trước cái lãng mạn của lòng người.

Đề rồi, sau những giây phút vui tươi, họ lại chìm sâu vào suy tư sâu lắng khi đứng trước cái mệnh mang của sông nước Tây Bắc.

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Khung cảnh hiện lên nhuốm màu âm đạm, từ thời gian của buổi chiều tà đến không gian mệnh mông mà đơn độc của sông nước. Giữa cái rộng lớn, bất tận của đất trời chỉ hiện lên duy nhất hình ảnh con người trên chiếc thuyền độc mộc. Thật nhỏ bé, thật cô đơn và buồn thương biết mấy. Trên dòng nước chỉ hiu hiu cánh hoa mỏng manh theo làn nước, lơ phơ mấy nhánh lau trước gió. Là dòng nước đột ngột chậm rãi hay lòng người bỗng sâu lắng, quanh hiu hơn? Là cái buồn của cảnh thấm vào lòng người hay nỗi buồn của người nhuốm màu lên cảnh? Nguyễn Du từng nói quả không sai: “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?”. Đứng trước dòng sông Tây Bắc, phải chăng người lính nghĩ về dòng sông quê hương, nghĩ về nhịp sống nơi quê nhà, mà phảng phất niềm thương nỗi nhớ tha thiết. Những người lính ra trận không chỉ với nhiệt huyết tuổi trẻ, tình yêu đất nước mà còn chất chứa bao nỗi nhớ, lòng mong ngóng nơi quê nhà. Họ trẻ trung nhưng cũng đầy chiêm nghiệm sâu lắng.

Bước sang những đoạn thơ tiếp theo, cái khốc liệt, dữ dội cùng vẻ đẹp bi tráng của người lính Tây Tiến được Quang Dũng khắc họa rõ nét.

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm”

hà thơ đã khéo léo sử dụng lối nói giảm nói tránh khi miêu tả về đời sống của người lính Tây Tiến. Họ phải đối mặt với căn bệnh sốt rét rừng, khiến da xanh tái, tóc không thể mọc. Hình ảnh này gợi ta nhớ về những dòng thơ của Chính Hữu trong “Đồng chí”:

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Rét run người vàng trán ướt mồ hôi”

Căn bệnh sốt rét rừng như mối đe dọa nguy hiểm đến người chiến sĩ, khiến họ mệt mỏi, hao hụt cả về thể xác lẫn tinh thần. Nhưng viết về hiện thực ấy, nhà thơ vẫn ánh lên tia sáng của niềm lạc quan, mạnh mẽ. Những khó khăn về hoàn cảnh, bệnh tật ấy không thể khiến họ chùn bước, không dập tắt được ngọn lửa căm thù giặc đang hừng hực cháy.

“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”

Dù trong trường hợp nào, tâm hồn họ vẫn lừng lơ bay theo tiếng gọi của khát vọng, của sự lãng mạn trẻ trung. Tinh thần người lính luôn hừng hực, cháy bùng khí thế, luôn không ngừng mơ về giấc mộng chiến công, giấc mộng lập lại hòa bình, thống nhất cho đất nước. Và điểm tựa cho mỗi khát vọng ấy luôn hiện hiện hình ảnh người con gái nơi Hà Nội dấu yêu. Những chiến sĩ của binh đoàn Tây Tiến đều xuất thân từ Hà Nội- thủ đô hoa lệ, ấy vậy mà họ gạt bỏ mọi mối riêng tư để lên đường cứu nước. Giắt trong tim vẫn lưu dấu hình bóng quê nhà cùng những người thân yêu. Họ chính là động lực Cách mạng cho mỗi cuộc kháng chiến.

Những khó khăn, mắt mắt tiếp tục được mở ra trước mắt bạn đọc. Cái bi một lần nữa tạo dư ba.  
“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu, anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Những chiến binh Tây Tiến đều là những chàng trai trẻ, rời xa giảng đường, rời xa những hoài bão tuổi trẻ để lên đường đi cứu nước. Bước vào trận chiến, không ai chắc còn hay mất, nhưng họ vẫn kiên quyết cất bước ra đi, và có lẽ không ít người đã bỏ mạng nơi xứ người. Họ nằm xuống giữa mảnh đất xa lạ, nhưng đó là sự hi sinh đáng quý cho một điều thân quen và cao cả- đất nước. Không cất niệm, an táng, tất cả những gì theo họ ngay khi nằm xuống cũng chỉ có manh chiếu cuộn vội của những đồng đội cùng chung lý tưởng. Họ đắp cho nhau manh chiếu nhỏ, cũng là đắp cho nhau tình thương, lời chia tay chân thành nhất. “Anh về đất”-ba chữ nghe thật giản dị và thân quen. Họ không chết, họ chỉ đang quay trở về với đất mẹ, với nơi đã sinh thành gắn bó với cuộc đời mình mà thôi. Dòng sông Mã dữ dội đón tiếp họ, và cũng chính sông Mã cuộn cuộn tiễn họ đi. “Sông Mã gầm lên khúc độc hành”. Cả thanh xuân họ đã cống hiến cho đất nước, bởi vậy khi trở về với đất mẹ, họ cũng bước đi trong tư thế hiên ngang giữa khúc độc hành của đại ngàn Tây Bắc. Đoạn thơ không hề bi mà tác sâu chữ hùng, hùng vĩ, hùng tráng đến lạ lùng.

“Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

Khép lại bài thơ là lời hứa hẹn, lời mong ước được trở lại mảnh đất Tây Bắc củ nhân vật trữ tình hay cũng chính là Quang Dũng. Dù có xa xôi cách trở nhưng đó là nơi lưu dấu một thời thanh xuân vang dội, là nơi cất giữ cả một phần tâm hồn mỗi người lính. Phải chăng bởi vậy mà cho dù có xa rồi thì tâm hồn vẫn gắn bó nơi đây

“Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”

Trần Lê Văn từng nhận xét: “Tây Tiến là đứa con đầu lòng tráng kiện và hào hoa trong đời thơ Quang Dũng.” Thật vậy, bài thơ chính là khúc tráng ca vừa hào hùng, vừa lãng mạn, sâu lắng. Qua đó, bạn đọc bắt gặp cái tài trong bút pháp và cái tình nồng nàn, tha thiết của thi sĩ dành cho quê hương, đất nước.

**Tham khảo một số đề mở rộng:**

- [So sánh hình ảnh đoàn quân trong Tây Tiến và Việt Bắc](#)
- [So sánh thiên nhiên hiện lên trong Tây Tiến và Việt Bắc](#)
- [Cảm nhận về đẹp khác nhau của thiên nhiên Tây Bắc trong Tây Tiến](#)

-----

*Hy vọng rằng dàn ý chi tiết cùng bài tham khảo **cảm nhận bài thơ Tây tiến** của Quang Dũng trên đây sẽ giúp các em hoàn thành bài làm của mình một cách hoàn thiện và thuận lợi nhất. Ngoài ra, các em có thể tham khảo thêm nhiều bài [văn mẫu 12](#) khác được cập nhật thường xuyên tại doctailieu.com. Chúc các em luôn học tốt và đạt kết quả cao nhé!*